

SỰ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ VÀ TRUNG QUỐC Ở CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG TRONG THỜI GIAN GẦN ĐÂY VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG CÂN BẰNG QUAN HỆ MỸ - TRUNG

Hoàng Văn Hiến^{1*}, Đoàn Minh Triết², Võ Thị Kim Thảo³

¹Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

²Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

³Khoa Quốc tế, Đại học Huế

*Email: hvhien@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 23/01/2024; ngày hoàn thành phản biện: 27/02/2024; ngày duyệt đăng: 5/3/2024

TÓM TẮT

Trong thời gian gần đây, do tác động của những nhân tố khách quan lẫn chủ quan, nhiều nước lớn ở các châu lục đã có sự điều chỉnh chiến lược cấp độ toàn cầu cũng như khu vực, điều đó theo một số chuyên gia về quốc tế đã, đang và sẽ tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến an ninh, chính trị, kinh tế, đối ngoại... của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam ở cả hai khía cạnh: cơ hội và thách thức, tích cực và tiêu cực với những mức độ khác nhau. Và dĩ nhiên, các quốc gia chịu ảnh hưởng, tác động sẽ có ứng phó phù hợp để tiếp tục tồn tại, phát triển trong một bối cảnh mới có nhiều chuyển biến phức tạp, đa dạng và khó lường.

Trên cơ sở phân tích, luận giải, đánh giá về sự điều chỉnh chiến lược Mỹ và Trung Quốc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương (CA - TBD) trong những năm gần đây, bài viết bước đầu đưa ra một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam trong cân bằng quan hệ giữa hai nước lớn này.

Từ khóa: Điều chỉnh chiến lược, hàm ý chính sách, Việt Nam, cân bằng quan hệ Mỹ - Trung Quốc.

1. CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG - KHU VỰC CÓ TẦM CHIẾN LƯỢC CỰC KỲ QUAN TRỌNG

CA - TBD có hai thành tố hợp lại là CA và TBD. Cho đến nay, việc xác định khu vực này vẫn chưa có sự thống nhất giữa các nhà nghiên cứu quốc tế nhưng đa phần đều tán thành việc cho rằng thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của TBD. Khu vực có tầm chiến

lược cực kỳ quan trọng này hội tụ đầy đủ tính đa dạng, phong phú; tính phức tạp và tính năng động trong quá trình phát triển.

Tính đa dạng, phong phú của CA - TBD thể hiện trước hết là sự tồn tại nhiều chế độ chính trị - xã hội và thể chế chính trị khác nhau. Hai là, trình độ phát triển kinh tế với nhiều cung bậc: Thành viên nhóm G7, thành viên OECD và trình độ phát triển tương đương các nước OECD, thành viên nhóm G20, nước đang phát triển (CHDCND Triều Tiên, gọi tắt là Triều Tiên)... Ba là, truyền thống lịch sử - văn hóa lâu đời nhưng có nhiều nét khác biệt giữa các nước và lãnh thổ. Bốn là, sự hiện diện các tôn giáo lớn và nhiều tôn giáo mang tính bản địa.

Tính phức tạp của CA - TBD thể hiện trước hết đây là khu vực chứa đựng nhiều lợi ích chông chéo, nhất là giữa các cường quốc: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga. Hai là, tồn tại nhiều điểm nóng chưa được giải quyết tích cực như: Bán đảo Triều Tiên; eo biển Đài Loan; khu vực Biển Đông; vùng钓鱼台/Senkaku; vùng Takeshima/Dokdo; vùng đảo Tô Nham... Ba là, trong thời kỳ Chiến tranh lạnh đã xảy ra những cuộc chiến tranh lớn: Chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953); chiến tranh/xung đột quân sự Trung Quốc - Việt Nam: Hoàng Sa (1974), chiến tranh biên giới phía Bắc Việt Nam (1979 - 1989), Gạc Ma (1988)... Bốn là, chưa có một hệ thống an ninh như châu Âu để giải quyết vấn đề an ninh chung.

Tính năng động của CA - TBD thể hiện trước hết đây là khu vực phát triển kinh tế năng động nhất thế giới, tập trung 3 cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản); về quy mô kinh tế, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của 21 nước thành viên Diễn đàn Hợp tác CA - TBD (APEC) chiếm 54% tổng GDP thế giới, tổng lượng hàng hóa và dịch vụ thương mại chiếm tới 44% thế giới. Hai là, ở đây đã và đang hình thành nhiều liên kết khu vực, tiểu khu vực hoạt động khá hiệu quả như APEC, ASEAN+3, ASEAN+1, Hợp tác Tiểu vùng Mekong...; có 3/5 Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (Mỹ, Nga, Trung Quốc). Ba là, nơi có lợi thế so sánh về dân số (chiếm hơn một nửa dân số thế giới), diện tích (bao gồm những quốc gia có diện tích lớn nhất thế giới như Nga, Trung Quốc và Mỹ), vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên... cho sự phát triển kinh tế...

2. SỰ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ VÀ TRUNG QUỐC Ở KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Với vị trí địa lý đặc biệt và vai trò kinh tế - chính trị ngày càng lớn, khu vực CA - TBD - một trong những động lực chủ yếu cho sự phát triển của thế giới đang nổi lên như một trung tâm trong đời sống chính trị thế giới hiện nay. Do đó, gần như tất cả các nước lớn trên thế giới đều chú trọng và có sự điều chỉnh chiến lược đối với khu vực có tầm quan trọng đặc biệt này, trong đó do giới hạn của một bài viết, chúng tôi chỉ

trình bày sự điều chỉnh chiến lược của hai nước lớn Mỹ, Trung trong thời gian gần đây¹.

Sự điều chỉnh chiến lược quan trọng của Mỹ là vào đầu năm 2011 khi Tổng thống Mỹ Barack Obama tuyên bố chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu sang CA - TBD *“nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược xuyên suốt là tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo thế giới, không để xuất hiện bất cứ đối thủ nào có thể cạnh tranh hay thách thức vị thế số 1 của Mỹ ở một khu vực được đánh giá là phát triển nhanh và năng động nhất thế giới này”*². Để thực hiện chiến lược *“xoay trục”* sang CA - TBD, bước đầu Mỹ đã thực hiện một số biện pháp sau: Tăng cường quan hệ liên minh quân sự với các đồng minh truyền thống trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc; Philippines, Thái Lan, Singapore; Australia, trong đó liên minh Mỹ - Nhật Bản là cốt lõi của cả hệ thống an ninh trong khu vực. Đồng thời, Mỹ phát triển quan hệ với nhiều đối tác khác trong khu vực, như thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với ASEAN vào năm 2015 (từ năm 2022, nâng cấp thành quan hệ đối tác chiến lược toàn diện) và quan hệ đối tác toàn diện với Việt Nam (2013). Tăng cường sự hiện diện quân sự ở CA - TBD và sẽ chuyển phần lớn hạm đội hải quân tới TBD vào năm 2020. Mặt khác, tăng cường sự tham gia và ảnh hưởng của Mỹ tại các diễn đàn ở khu vực có liên quan tới Biển Đông như ASEAN, Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Diễn đàn Đông Á (EAF); Diễn đàn Kinh tế thế giới khu vực Đông Á; APEC. Xúc tiến ký kết và thực thi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và TPP là *“Hiệp định của thế kỷ XXI”*, với TPP, Mỹ chú không phải là Trung Quốc hay Nga

¹ Hiện nay, trên thế giới chưa có một nhận thức thống nhất hay một định nghĩa chung về nước lớn và việc phân định nước lớn - nước nhỏ phụ thuộc vào góc nhìn từ mỗi quốc gia dựa trên sự so sánh tương quan sức mạnh, vị thế và sự ảnh hưởng của quốc gia đó với các quốc gia khác. Do khuôn khổ bài viết, chúng tôi không bàn nhiều về vấn đề này nhưng chúng tôi tán đồng với quan điểm cho rằng: *“Nước lớn (cường quốc) là khái niệm dùng để chỉ những quốc gia có diện tích rộng, dân số đông và có nguồn lực phát triển vượt trội so với nhiều nước khác. Đó là nước có tiềm lực, sức mạnh và ảnh hưởng vượt trội về chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế và văn hóa, có khả năng tạo ảnh hưởng, chi phối và định hình chính sách và hành vi của các quốc gia khác trên thế giới cũng như chi phối sự vận động của hệ thống quan hệ quốc tế, của các xu thế quốc tế và việc giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu”*. Xem thêm: Nguyễn Việt Thảo - Ngô Chí Nguyễn, *“Quan hệ nước nhỏ - nước lớn trong thế giới hiện nay”*; Website: <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/quan-he-nuoc-nho-nuoc-lon-trong-the-gioi-hien-nay-111316>. Truy cập ngày 23/12/2022.

“Thời gian gần đây” có thể hiểu là trong khoảng 1 - 2 thập niên trở lại đây, có khi là một vài năm gần đây do sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn và đối sách của các nước vừa và nhỏ diễn ra không trùng khít thời gian.

² Đồng Xuân Thọ (2016), *“Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương”*; Website: <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-sukien/2016/41547/Su-dieu-chinh-chien-luoc-cua-cac-nuoc-lon-doi-voi-khu.aspx>. Truy cập ngày 15/3/2023.

sẽ “viết luật chơi cho thế giới” (Tuyên bố của Barack Obama năm 2015). Mặc dù sau đó Mỹ đã rút khỏi TPP, sau này được đổi tên thành Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), động lực thương mại ở CA - TBD vẫn phát triển, tác động đến mối quan hệ kinh tế Mỹ với nhiều nước, trong đó có Việt Nam.

Năm 2018, Mỹ công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AĐD - TBD) tự do và rộng mở (FOIP). Việc thực hiện FOIP là cách để Mỹ bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo đảm sự tự do và an ninh giao thông đường biển, duy trì thế cân bằng lực lượng, thúc đẩy các hoạt động ngoại giao và giao lưu văn hóa - xã hội tại khu vực tiếp giáp với nhiều đại dương, cửa ngõ, yết hầu nối liền Mỹ với thế giới. Mặt khác, FOIP ra đời xuất phát từ tình hình an ninh khu vực, sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc cùng với việc xây dựng và quân sự hóa ở Biển Đông được xem là đe dọa dòng chảy thương mại tự do, thu hẹp chủ quyền các quốc gia, làm suy giảm sự ổn định, an ninh khu vực. Không chỉ có vậy, Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) của Trung Quốc và Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) do Trung Quốc dẫn đầu được ký kết trong năm 2020, đang thách thức vai trò lãnh đạo của Mỹ tại khu vực AĐD - TBD - nơi chưa có cơ chế đa phương về an ninh, chủ yếu dựa trên các hiệp định và thỏa thuận song phương (như Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật Bản, Hiệp ước phòng thủ song phương Mỹ - Hàn Quốc,...). Theo đó, FOIP được triển khai trên ba lĩnh vực chủ chốt là kinh tế, quản trị và an ninh. Điểm mới quan trọng của FOIP là Mỹ sẽ bổ sung nhiều nguồn lực hơn cho khu vực (đến năm 2020, khoảng 60% nguồn lực hải quân của Mỹ sẽ hiện diện tại đây).

Trong quá trình triển khai, Mỹ chủ trương gắn kết với các nước đồng minh, nhất là với Nhật Bản, Ấn Độ và Australia, cụ thể gắn kết chặt chẽ với “Kế hoạch Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Nhật Bản, với Chính sách “Hành động hướng Đông” của Ấn Độ, Kế hoạch TBD - AĐD của Australia, “Chính sách phương Nam mới” của Hàn Quốc và “Chính sách gắn kết với phương Nam” của vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc), trong đó, Mỹ đưa ra ý tưởng chiến lược cho các đối tác trong khu vực với sự tham gia cùng thực hiện và Mỹ thuyết phục các nước tin tưởng Mỹ, gắn kết với Mỹ và thận trọng với Trung Quốc³.

Gần đây, Mỹ công bố Hướng dẫn Chiến lược An ninh Quốc gia tạm thời (3/2021), Chiến lược AĐD - TBD (IP, 02/2022) và Chiến lược An ninh Quốc gia (10/2022). IP 2022 của chính quyền Joe Biden là bước tiếp nối các chiến lược của chính quyền tiền nhiệm, tiếp tục mục tiêu giữ vững vai trò lãnh đạo toàn cầu của Hoa Kỳ

³ Phạm Thị Thanh Bình - Vũ Nhật Quang (2018), “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Mỹ: Vai trò và cách thức triển khai”; Website: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/816028/%E2%80%9CChien-luoc-an-do-duong---thai-binh-duong-tu-do-va-rong-mo%E2%80%9D-cua-my--vai-tro-va-cach-thuc-trien-khai.aspx>. Truy cập ngày 21/4/2023.

trong hệ thống quan hệ quốc tế. Theo đó, Washington cam kết tập trung vào mọi góc ngách khu vực, từ Nam Á đến các đảo TBD để củng cố vị thế và “*cân bằng ảnh hưởng*”⁴. Trọng tâm chiến lược sẽ là sự hợp tác bền vững và sáng tạo với các đồng minh, đối tác và thể chế ở khu vực và xa hơn nữa. Chiến lược AĐD - TBD tự do và mở cửa với 5 trụ cột: Tự do và cởi mở; kết nối; thịnh vượng; an ninh; chống chịu tốt⁵. Trong đó, IP 2022 có một số điểm đáng chú ý so với FOIP 2018, đấy là: Chú trọng làm việc với các đối tác bên ngoài khu vực, xây dựng cầu nối giữa khu vực với châu Âu - Đại Tây Dương; thừa nhận tầm quan trọng và vị trí trung tâm của ASEAN, hướng tới cam kết với ARF, Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS). Trong Chiến lược An ninh Quốc gia 2022, Mỹ tiếp tục coi Trung Quốc là “*thách thức địa chính trị lớn nhất*” nhưng sẵn sàng làm việc khi lợi ích của Trung Quốc phù hợp với lợi ích của Mỹ...⁶. Riêng chiến lược mới của Mỹ ở Đông Á bao gồm 10 thành phần cốt lõi trong 3 lĩnh vực bao trùm. *Thứ nhất*, giành lại ưu tiên cho sự can dự ngoại giao và hội nhập kinh tế. *Thứ hai*, theo đuổi sự cân bằng về quân sự ổn định hơn với Trung Quốc và hòa bình trên bán đảo Triều Tiên. *Thứ ba*, tăng cường ảnh hưởng và sức hấp dẫn của Mỹ thông qua những cải cách trong và ngoài nước⁷.

Sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc liên quan tới CA - TBD, được thể hiện trong chính sách đối ngoại, sáng kiến BRI và sự điều chỉnh chiến lược quốc phòng của quốc gia này. Để tạo sự đột phá cho chiến lược phát triển tổng hợp quốc gia, tháng 9/2013, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đề xuất sáng kiến chiến lược “*một vành đai, một con đường*” (vành đai kinh tế “*con đường tơ lụa trên bộ*” và “*con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI*”). Sáng kiến này sau đó được chính thức ghi vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XVIII (tháng 11/2013). Với BRI, giới phân tích chính trị

⁴ Thấy gì từ chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mới của Mỹ?; Website: <https://cand.com.vn/binh-luan-quoc-te/thay-gi-tu-chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-moi-cua-my--i643895/>. Truy cập ngày 24/4/2023.

⁵ “*Mỹ chính thức công bố chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*” (2022); Website: <https://tienphong.vn/my-chinh-thuc-cong-bo-chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-post1415714.tpo/>; “*Trang thông tin chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*”; Website: <https://vn.usembassy.gov/vi/trang-thong-tin-chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-cua-hoa-ky/>. Truy cập ngày 24/4/2023.

⁶ Bộ Quốc phòng, Học viện Khoa học quân sự (2022), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Điều chỉnh chiến lược toàn cầu và khu vực châu Á - Thái Bình Dương của các nước lớn trong thời gian gần đây”*, Hà Nội, tr. 11-12 (Bài viết của Nguyễn Hồng Quân, “*Đặc điểm của quá trình điều chỉnh, triển khai chiến lược của các nước lớn trong thời gian gần đây*”, tr.10-32).

⁷ Micheal D.Swaine, Jessica Lee, Rachel Esplin Odell (2021), “*Toward an Inclusive and Balanced Regional Order A new U.S strategy in East Asia*” - *January 2021, Quincy Paper No.5*, p.3-5 - Viện nghiên cứu xây dựng nhà nước có trách nhiệm (USA); Website: <https://quincyinst.wpengine.com/event/toward-an-inclusive-and-balanced-regional-order-a-new-u-s-strategy-in-east-asial>. Truy cập ngày 09/4/2023.

quốc tế nhận định, Trung Quốc đang theo đuổi tham vọng xây dựng một trật tự thế giới mới do Bắc Kinh “viết luật chơi”, được thể hiện ở nhiều mục tiêu lớn của chiến lược này, trong đó có việc mở rộng không gian chiến lược và tạo ra một dạng “khu vực sân sau” của Trung Quốc để kiểm soát lục địa Á - Âu; tạo đối trọng với chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ ở CA - TBD; chi phối khu vực ADD và khu vực nối liền TBD với ADD; xây dựng vành đai an ninh xung quanh Trung Quốc để ngăn chặn Mỹ và đồng minh tiếp cận và thâm nhập vào khu vực mà Bắc Kinh coi là “sân sau” của mình; dựa vào hợp tác kinh tế để thúc đẩy quan hệ chính trị, tạo chất xúc tác để giải quyết các tồn tại trong quan hệ của Trung Quốc với các nước khu vực, ngăn chặn sự “co cụm” của các quốc gia trong khu vực có tranh chấp với Trung Quốc... Trong các đối tác, Trung Quốc tập trung vào các nước láng giềng và các nước lớn. Với các nước láng giềng, Trung Quốc chủ trương liên thông ngoại giao láng giềng tại sáu địa bàn gồm Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á, Tây Á và Nam TBD; kết hợp điều phối bốn mặt tư duy ngoại giao láng giềng giữa “đột phá trên biển” và “tích cực Tây tiến”, giữa “đứng vững trong nước” và “triển khai ra ngoài”. Trong các mối quan hệ cụ thể, Trung Quốc áp dụng chiến thuật “khác biệt cụ lý” với các quốc gia láng giềng, tùy theo “mức độ thân sơ”, “mức độ công hiến” của từng quốc gia đối với lợi ích của Trung Quốc mà có những đối sách thích ứng⁸.

Với khu vực Đông Bắc Á, Trung Quốc đặt mục tiêu xây dựng khu vực ổn định về chính trị - an ninh, loại bỏ các nguy cơ đối với an ninh khu vực; tăng cường quan hệ kinh tế, thương mại đa phương và song phương, tiến tới phá thế kiềm chế của liên minh Mỹ - Nhật - Hàn, thiết lập các cơ chế đối thoại hợp tác Trung - Nhật - Hàn, thúc đẩy xu thế hòa dịu và chủ động phát huy vai trò chủ đạo của Trung Quốc trong các vấn đề khu vực.

Để bảo đảm môi trường bên ngoài, Trung Quốc tập trung ưu tiên xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới”, trước hết là với Mỹ và còn đề xuất xây dựng “quan hệ quân sự kiểu mới Trung Quốc - Mỹ” xuất phát từ tư duy ổn định quan hệ với nước lớn, với quân đội nước lớn để bảo đảm an ninh quốc gia. Mục tiêu chủ yếu là nhằm đối phó với chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ nhưng mục tiêu cụ thể chính là tạo môi trường thuận lợi xung quanh để bảo vệ các lợi ích được xem là cốt lõi của Trung Quốc, như chủ quyền, an ninh và lợi ích phát triển.

Tháng 5/2014, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình chính thức Trung Quốc đưa ra “quan điểm an ninh châu Á mới” nhằm tìm kiếm vai trò chủ đạo của mình trong hệ thống an ninh khu vực. Đây là nội dung của sự điều chỉnh tư duy an ninh chiến lược của ban lãnh đạo mới của Trung Quốc. Theo đó, Trung Quốc chủ trương “công

⁸ Đồng Xuân Thọ (2016), “Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương”, Tlđđ.

việc của châu Á cần dựa vào nhân dân châu Á để giải quyết". Chủ trương này khác với những lần tuyên bố trước đây rằng "Thái Bình Dương đủ rộng để dung nạp cả Trung Quốc và Mỹ". Trung Quốc cũng tiến hành điều chỉnh chiến lược quốc phòng. Tháng 5/015, Trung Quốc chính thức công bố Sách trắng Quốc phòng, thể hiện rõ nhất chiến lược quốc phòng của quốc gia này trong một giai đoạn lịch sử mới, chuyển từ thời kỳ "giấu mình chờ thời" sang thực hiện "giấc mộng Trung Hoa", trở thành cường quốc thế giới⁹.

Ngày 21/4/2022, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã công bố Sáng kiến An ninh Toàn cầu (GSI) dựa trên nền tảng của ba sáng kiến quan trọng: Sáng kiến BRI (2013), Con đường Tơ lụa Y tế (2017) và Sáng kiến Phát triển Toàn cầu (2021). Các sáng kiến này kết hợp lại thành một, nhằm đạt được và duy trì an ninh ở quy mô lớn hơn. Theo đó, Trung Quốc tuyên bố phản đối việc theo đuổi an ninh quốc gia mình bằng cái giá của an ninh quốc gia khác; nhấn mạnh nhu cầu an ninh "chung, toàn diện, hợp tác và bền vững", từ chối tư duy Chiến tranh lạnh và duy trì nguyên tắc "an ninh không thể chia cắt". Tiếp đến, tháng 6/2022, tại Đối thoại Shangri-la (Singapore), Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Ngụy Phượng Hoàng nhắc lại sáng kiến GSI có khả năng giữa lại bất kỳ tính năng nào của trật tự hiện tại để tiếp tục phục vụ lợi ích của Trung Quốc¹⁰.

Từ việc tìm hiểu và nghiên cứu về sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ và Trung Quốc trong thời gian gần đây, chúng ta thấy nổi lên mấy vấn đề sau. Thứ nhất, sự điều chỉnh chiến lược của hai nước chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố khách quan lẫn chủ quan, trong đó nước này luôn là nhân tố có tác động không nhỏ đến sự điều chỉnh chiến lược của nước kia và ngược lại. Thứ hai, các chiến lược của hai nước luôn có sự va chạm, xung đột về lợi ích quốc gia - dân tộc cũng như về vị thế, ảnh hưởng quốc tế của mỗi nước, mà biểu hiện tập trung nhất là giữa Chiến lược ADD - TBD của Mỹ và Sáng kiến BRI của Trung Quốc. Chỉ riêng về vấn đề Biển Đông, kể từ năm 2009 khi trình lên Liên Hợp Quốc yêu sách "Đường lưỡi bò 9 đoạn" phi lý, thiếu căn cứ lịch sử và pháp lý, bao gồm một khu vực chiếm trên 80% diện tích Biển Đông, Trung Quốc từng bước đơn phương thực hiện nhiều hoạt động phi pháp hòng độc chiếm Biển Đông. Đây là thách thức lớn nhất đối với chiến lược "xoay trục" sang châu Á của Mỹ, còn về lâu dài là nhằm làm phá sản chủ trương của Mỹ biến "Thế kỷ châu Á - Thái Bình Dương" thành "thế kỷ Mỹ". Thứ ba, tuy luôn xem nhau là đối thủ cạnh tranh chiến lược cấp độ toàn cầu, nhưng trên thực tế, ngoài những mâu thuẫn, Mỹ và Trung Quốc vẫn phải chia sẻ những lợi ích và trách nhiệm chung và trên một số phương diện như an ninh, chính trị,

⁹ Đồng Xuân Thọ (2016), "Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương", Tlđđ.

¹⁰ Dẫn theo: Bộ Quốc phòng, Học viện Khoa học quân sự (2022), Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Điều chỉnh chiến lược toàn cầu và khu vực châu Á - Thái Bình Dương của các nước lớn trong thời gian gần đây", Hà Nội, tr. 12 (Bài viết của Nguyễn Hồng Quân, "Đặc điểm của quá trình điều chỉnh, triển khai chiến lược của các nước lớn trong thời gian gần đây", tr.10-32).

kinh tế, khoa học và công nghệ, trong quan hệ song phương cũng như đa phương hai bên vẫn cần nhau. Hai nước có thể là đối thủ trong lĩnh vực này nhưng lại là đối tác trong lĩnh vực khác và yếu tố này biến đổi theo từng giai đoạn¹¹. Thứ tư, từ thực tế trên, các nước có quan hệ với Mỹ, và Trung Quốc cần nghiên cứu kỹ các chiến lược của hai nước để có những đối sách thích hợp, đặc biệt là biết cân bằng quan hệ với hai cường quốc này để tồn tại và phát triển, mà có thể nói Việt Nam là một điển hình thành công trong vấn đề này.

3. HÀM Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG CÂN BẰNG QUAN HỆ MỸ - TRUNG

Từ việc điều chỉnh chiến lược của Mỹ và Trung Quốc trong thời gian gần đây ở CA - TBD trong bối cảnh thế giới và khu vực đang diễn biến hết sức phức tạp, vấn đề biết xử lý quan hệ với các nước lớn trong một chính sách cân bằng quan hệ giữa các chủ thể chính trị này, nhằm “*tạo được môi trường quốc tế thuận lợi cho hòa bình, ổn định và phát triển của quốc gia dân tộc*”¹² luôn là một trong những phương châm, phương hướng quan trọng của nền ngoại giao Việt Nam cũng như nhiều quốc gia vừa và nhỏ trong nhiều thập niên qua. Từ thực tiễn đối ngoại của đất nước, có thể rút ra một vài hàm ý chính sách với Việt Nam hiện nay trong cân bằng quan hệ Mỹ - Trung như sau:

3. 1. Cân bằng quan hệ với nước lớn nhưng luôn kiên định quan điểm độc lập, tự chủ của quốc gia - dân tộc là đường lối xuyên suốt trong đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân

Ngày nay, sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước kể từ năm 1986, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đây là “*Môi trường hòa bình thuận lợi cho phát triển, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục được giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng; tích cực, chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước. Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ, hiệu quả, có bước phát triển mới*”¹³. Song bên cạnh đó, chúng ta

¹¹ Xem thêm: Nguyễn Thị Thanh Vân (2015), “Quan hệ Trung - Mỹ từ năm 1949 đến nay”, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, Số 5(90), tr. 74-81.

¹² Hoàng Văn Hiến (Cb)- Nguyễn Viết Thảo (2006), *Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995*, Nxb Đà Nẵng, tr. 234 - 235.

¹³ “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ trong đối ngoại, đoàn kết quốc tế hiện nay*” (2018); Website: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/>

vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình hình quốc tế, khu vực với những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc và tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo giữa các nước trong khu vực (như Biển Đông, Biển Hoa Đông...) diễn ra gay gắt, tiềm ẩn nhiều nguy cơ và khó đoán định. Mặt khác, các vấn đề toàn cầu, an ninh phi truyền thống, vấn đề dân chủ và nhân quyền... ảnh hưởng không nhỏ đến độc lập, chủ quyền của các nước nhỏ và vừa, cần có đối sách thích hợp.

Trong bối cảnh mới và thực tiễn đất nước, Việt Nam cần có những nhận thức đúng về xu thế của thời đại, về cục diện thế giới và khu vực để có những định hướng sáng suốt, chính sách đúng đắn và kịp thời nhằm xử lý các vấn đề quốc tế phù hợp với lợi ích đất nước, trong đó kiên quyết giữ vững và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết. Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, hợp tác nhiều mặt với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế, khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tranh chấp đang tồn tại bằng biện pháp hòa bình. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc để đảm bảo nền độc lập, tự chủ bằng việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục, khoa học và công nghệ, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh... của đất nước¹⁴.

3.2. Luôn quan tâm đến việc xây dựng mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước lớn một cách linh hoạt, chủ động, cởi mở và cân bằng trên các lĩnh vực, trong đó kinh tế đóng vai trò trung tâm

Có thể thấy trong thời gian qua, Việt Nam đã thành công trong việc nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng cũng như nhu cầu hợp tác với các nước lớn trong và ngoài khu vực và đã có quan hệ hợp tác hiệu quả với các chủ thể này trên nhiều lĩnh vực. Ngày nay, Việt Nam cần phải coi trọng hơn nữa việc xây dựng mối quan hệ với các nước lớn (*dù là đối tác hay chưa là đối tác*), xem đó là một bộ phận quan trọng trong đường lối chiến lược đối ngoại hàng đầu của quốc gia. Đặt nặng hay xem nhẹ vấn đề này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hòa bình, an ninh và phát triển của Việt Nam cũng như liên quan đến các nước khác, trước hết là các nước láng giềng và khu vực.

Tính tới hết năm 2023, hiện Việt Nam có 06 đối tác chiến lược toàn diện; 18 đối tác chiến lược (*bao gồm cả 06 đối tác chiến lược toàn diện*) và 12 đối tác toàn diện. Trong

/2018/823631/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doc-lap%2C-tu-chu-trong-doi-ngoai%2C-doan-ket-quoct-va-viec-van-dung-trong-tinh-hinh-hien-nay.aspx .Truy cập ngày 24/11/2022.

¹⁴ Hoàng Văn Hiến - Võ Thị Kim Thảo (2023), Vận dụng bài học kinh nghiệm của Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 trong cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn hiện nay, Kỷ yếu HTKH “50 năm Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam - Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm”, Hà Nội, tr. 324.

đó, có 02 đối tác chiến lược toàn diện là Trung Quốc (2008) và Mỹ (2023). Việc mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với những quốc gia quan trọng trên thế giới nói trên của Việt Nam phù hợp với lợi ích của mỗi nước, góp phần vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng của khu vực và thế giới *“chính là sự thể hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”*¹⁵.

Là nước đang phát triển ở Đông Á, Việt Nam dễ bị tác động, chi phối, thậm chí bị lôi cuốn vào cuộc đua quyền lực của các nước lớn nếu không kiên định đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ và nhất là thiết lập *“quan hệ hài hòa”* với khu vực. Trong đó, cần biết điều tiết và cân đối sức mạnh của quốc gia khi đứng giữa *“địa bàn”* tranh giành quyền lực của nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga ... Mặt khác, cần gia tăng sức mạnh kinh tế đất nước và thực hiện chính sách đôi bên cùng có lợi trong quan hệ kinh tế. Trong bối cảnh Trung Quốc, Mỹ đều là các đối tác thương mại lớn bậc nhất của Việt Nam thì *“việc thúc đẩy chính sách phát triển kinh tế càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Điều quan trọng là, Việt Nam cần chủ động tách vấn đề hợp tác kinh tế ra khỏi các bất đồng an ninh - chính trị và trao đổi văn hóa - xã hội nhằm duy trì có hiệu quả thành tựu hợp tác song phương”*¹⁶.

3.3. Phải tìm ra những “mẫu số chung” trong lợi ích của Việt Nam với các nước lớn, để tránh xảy ra những điều bất lợi cho quốc gia - dân tộc

Việc Việt Nam thực hiện chính sách *“ba không”* từ năm 1998¹⁷ và chính sách *“bốn không”* từ năm 2019¹⁸, đặc biệt vẫn giữ được thế cân bằng trong quan hệ với Trung Quốc (*đối tác chiến lược toàn diện*) và Mỹ (*đối tác toàn diện*) hiện nay là những đối sách hết sức đúng đắn, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ của nền ngoại giao Việt Nam. Trong khi đó, cuộc xung đột chưa có hồi kết của Nga và Ukraina (từ ngày 24/02/2022 đến nay) cũng là *một bài học lịch sử* về vấn đề cân bằng quan hệ với các nước lớn, các trung tâm quyền lực.

¹⁵Đình Công Tuấn (2013), Vài nét về quan hệ đối tác chiến lược; Website: <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/22829/vainet-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc.aspx>. Truy cập ngày 21/12/2022.

¹⁶ Phan Thị Anh Thư (2017), *Giải mã chính sách của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh lạnh đến đầu thế kỷ XXI*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.227.

¹⁷ Không tham gia các liên minh quân sự, không là đồng minh quân sự của bất kỳ nước nào, không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam và không dựa vào nước này để chống nước kia.

¹⁸ Không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; và không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Ngày nay, trong các cuộc đàm phán quốc tế song phương và đa phương, Việt Nam cần thể hiện vị thế trên nhiều lĩnh vực, nhất là chính trị - ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục và cả quốc phòng, an ninh... Chẳng hạn, về vấn đề dân chủ, nhân quyền - một trong những trở ngại của quan hệ Việt - Mỹ, chúng ta đã cùng với phía Mỹ từng bước nỗ lực giảm thiểu những bất đồng thông qua việc thường xuyên duy trì đối thoại nhân quyền hàng năm với những trao đổi thẳng thắn, thực chất về những vấn đề mà hai bên quan tâm, góp phần xử lý hiệu quả vấn đề dân chủ, nhân quyền trong tổng thể quan hệ song phương¹⁹.

Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, Biển Đông lại “nổi sóng” và nhân tố gây quan ngại vẫn là Trung Quốc, đã làm cho quan hệ giữa cường quốc này với các nước láng giềng, khu vực, trong đó có Việt Nam có những thời điểm “căng thẳng”. Với tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam và trong một bối cảnh phức tạp như đã trình bày, tiếp tục một cách nhất quán tinh thần của các đại hội đại biểu toàn quốc và các hội nghị Trung ương trước đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng Cộng sản Việt Nam (01 - 02/2021) khẳng định: “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển...*”²⁰. Để thực hiện công cuộc bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo quốc gia của Việt Nam - trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong bối cảnh quốc tế hiện nay, chúng tôi thiết nghĩ “*Việt Nam cần tiếp tục kiên trì đấu tranh bằng biện pháp hòa bình trong các diễn đàn đa phương liên quan đến tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế về tính chính nghĩa của Việt Nam, trong đó có các nước lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ...*”²¹. Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng nhằm góp phần vừa giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hòa bình, ổn định trên Biển Đông, vừa duy trì sự ổn định chính trị - xã hội trong nước và môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển kinh tế. Mặt khác, cần tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc phòng với các nước trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt là các nước lớn trong đó có Mỹ, Trung Quốc bằng nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết, tin cậy và tham khảo, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

¹⁹ Hoàng Văn Hiến - Võ Thị Kim Thảo (2023), Vận dụng bài học kinh nghiệm của Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 trong cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn hiện nay, Tlđđ, tr.329.

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 157.

²¹ Hoàng Văn Hiến - Võ Thị Kim Thảo (2023), Vận dụng bài học kinh nghiệm của Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 trong cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn hiện nay, Tlđđ, tr.332.

3.4. Tôn trọng các cam kết với nước lớn nhưng luôn cân trọng, chủ động đối phó với mọi tình huống

Ngày nay, Việt Nam đã và đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào đời sống quốc tế. Chúng ta đã là thành viên chính thức của ASEAN, APEC, ASEM và WTO cũng như nhiều định chế tài chính như WB, ADB, IMF... Năm 2023, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao 193 quốc gia; thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược và toàn diện, trong đó có nhiều nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Đức, Anh, Pháp... tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam cùng các nước nâng tầm hợp tác vì lợi ích của mỗi nước và vì hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Ngoài ra, ta đã có quan hệ thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ ở khắp các châu lục; có dự án đầu tư với hơn 110 quốc gia và vùng lãnh thổ, đáng chú ý là các nước phát triển: Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản - Hàn Quốc. Doanh nghiệp Việt Nam cũng đã có dự án đầu tư ở trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Chúng ta ký kết nhiều thỏa thuận, hiệp định, hiệp ước song phương, đa phương với nhiều đối tác.

Đây là một thành tựu quan trọng của việc thực hiện chính sách đối ngoại đổi mới, đưa Việt Nam trở thành quốc gia bình đẳng trong thương mại với các nước trên thế giới. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, sẽ không tránh khỏi những cách hiểu khác nhau, sự vận dụng khác nhau vào từng thời điểm, thậm chí có cả những âm mưu, thủ đoạn phá hoại. Do đó, phải luôn cân trọng, chủ động đối phó với mọi tình huống, xử lý các mối quan hệ, đặc biệt là các tình huống nhạy cảm, khó xử với Trung Quốc, Mỹ... do những hệ lụy lịch sử để lại hoặc do mới nảy sinh.

3.5. Tích cực, chủ động tham gia các diễn đàn đa phương ở các cấp độ nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển và giải quyết các vấn đề thách thức của toàn cầu, khu vực

Chúng ta đều biết đối ngoại đa phương đang ngày càng trở thành xu thế nổi bật trong quan hệ quốc tế hiện nay, và đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị - kinh tế - đối ngoại của thế giới. Việc tích cực, chủ động tham gia các diễn đàn đa phương ở các cấp độ về kinh tế, an ninh - chính trị như Hợp tác Đông Á, ARF, APEC, ASEAN+3 và ASEM đều ít nhiều mang lại lợi ích cho các nước thành viên, cho dù là nước lớn hay nước vừa và nhỏ ở khu vực.

Trong những năm qua, đối ngoại đa phương Việt Nam được mở rộng và đi vào chiều sâu ở tất cả các kênh, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đóng góp to lớn cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần củng cố, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam. Việc chúng ta tích cực tham gia vào hầu hết các cơ chế hợp tác, liên kết kinh tế đa phương từ cấp độ toàn cầu, liên khu vực, khu vực cho đến mạng lưới các FTA cho thấy Việt Nam ngày càng gắn kết sâu rộng hơn với thế giới, là nền kinh tế có độ mở cao hàng đầu khu vực Đông Nam Á, một “*mắt xích*” trong các liên kết kinh tế quan

trọng. Riêng năm 2023, trên bình diện đa phương, Việt Nam đã có nhiều đóng góp hiệu quả tại các tổ chức, diễn đàn quốc tế, đặc biệt là Liên Hợp Quốc, ASEAN. Việt Nam đã chủ động đưa ra nhiều ý tưởng sáng tạo, đóng góp tích cực vào các vấn đề chung của thế giới như chống biến đổi khí hậu, cắt giảm khí thải, gìn giữ hòa bình ở châu Phi, cứu trợ cứu hộ, cứu nạn sang Thổ Nhĩ Kỳ... Uy tín của Việt Nam liên tục tăng lên với việc Việt Nam được tin nhiệm bầu vào nhiều vị trí, trọng trách quốc tế quan trọng, nhất là trong ASEAN và Liên Hợp Quốc, như Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 77, thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025, Ủy ban Di sản thế giới, Ủy ban Luật pháp quốc tế... Tính đến nay, Việt Nam là thành viên của 70 diễn đàn và các cơ chế hợp tác quốc tế²²...

Tuy nhiên, trong bối cảnh quốc tế mới có nhiều chuyển biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, liên quan đến mặt trái của toàn cầu hóa, vấn đề an ninh phi truyền thống, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn... đối ngoại đa phương Việt Nam cần tiếp tục chú trọng những nội dung sau: Cần xác định rõ và triển khai tốt các trọng tâm ưu tiên, đây là phải bảo đảm hòa bình, an ninh, bảo đảm phát triển bền vững đất nước và khu vực; phát huy vai trò của một thành viên có trách nhiệm tại các thể chế, diễn đàn và hội nghị đa phương; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bên hữu trách liên quan ở trong và ngoài nước, gắn kết chặt chẽ giữa đối ngoại song phương và đa phương; xây dựng và triển khai chiến lược đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách, có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng đa phương,... đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đối ngoại đa phương trong thời kỳ mới²³.

Hiện nay, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ... đang cạnh tranh ảnh hưởng và gia tăng vai trò dẫn dắt trong khu vực nên Việt Nam càng phải phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng thuận với các thành viên ASEAN nhằm thực hiện chính sách cân bằng giữa các nước lớn. Việt Nam cũng cần coi trọng việc tham gia xây dựng cơ chế đối thoại an ninh khu vực để có tiếng nói lớn hơn, quyết định hơn trong các vấn đề tranh chấp lãnh thổ, nhất là chủ quyền biển đảo. Bên cạnh đó, các diễn đàn và tổ chức quốc tế tại khu vực còn là kênh thông tin quan trọng để Việt Nam tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư và

²² Lê Quý Hoàng - Dương Như Ý (2024), Năm 2023 - Dấu ấn nổi bật về đối ngoại của Việt Nam; Website: <https://longbien.hanoi.gov.vn/tinmoi?nam-2023-dau-an-noi-bat-ve-oi-ngoai-cua-viet-nam>. Truy cập ngày 13/01/2024.

²³ Hoa Nguyễn (2019), Đề nâng tầm đối ngoại đa phương Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; Website: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/815723/de-nang-tam-doi-ngoai-da-phuong-viet-nam-trong-boi-can-cao-hoa-va-hoi-nhap-quoc-te.aspx>. Truy cập ngày 25/4/2023.

tranh thủ nguồn vốn ODA với tư cách là thành viên năng động của ASEM, APEC, ASEAN+3 và tham gia vào khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc²⁴.

KẾT LUẬN

Trong thời gian gần đây, tình hình quốc tế nói chung và khu vực CA - TBD nói riêng diễn biến vô cùng phức tạp, trong đó sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ và Trung Quốc và cạnh tranh toàn cầu Mỹ - Trung có tác động, ảnh hưởng rất lớn đến quá trình này. Là một quốc gia có nhiều hệ lụy lịch sử, đồng thời là đối tác chiến lược toàn diện của cả hai nước lớn này, *chính sách cân bằng quan hệ với Mỹ và Trung Quốc* luôn là một trong những phương châm, phương hướng đối ngoại hết sức quan trọng và cần thiết của Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và cả tương lai. Để thực hiện thành công đường lối, chính sách này, có rất nhiều việc phải làm như đã phân tích ở trên. Với việc phát huy truyền thống vẻ vang và những bài học kinh nghiệm quý báu của các thế hệ đi trước cũng như vận dụng sáng tạo bài học nói trên trong bối cảnh mới, nhiệm vụ mới, chúng ta tin tưởng ngoại giao Việt Nam sẽ vững bước tiến lên, viết tiếp những trang sử vẻ vang của nền ngoại giao hiện đại, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Quốc phòng, Học viện Khoa học quân sự (2022), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Điều chỉnh chiến lược toàn cầu và khu vực châu Á - Thái Bình Dương của các nước lớn trong thời gian gần đây”*, Hà Nội, tr.7 - 32.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Văn Hiến - Võ Thị Kim Thảo (2023), *Vận dụng bài học kinh nghiệm của Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 trong cân bằng lợi ích, xử lý quan hệ với các nước lớn hiện nay, Kỷ yếu HTKH “50 năm Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam - Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm”*, Hà Nội, tr. 317 - 338.
- [4]. Hoàng Văn Hiến (Cb)- Nguyễn Viết Thảo (2006), *Lịch sử quan hệ quốc tế (1945 đến 1995)*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [5]. Nguyễn Thị Thanh Vân (2015), “Quan hệ Trung - Mỹ từ năm 1949 đến nay”, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, Số 5(90), tr. 74 - 81.
- [6]. Phan Thị Anh Thư (2017), *Giải mã chính sách của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh lạnh đến đầu thế kỷ XXI*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

²⁴ Phan Thị Anh Thư (2017), *Giải mã chính sách của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh lạnh đến đầu thế kỷ XXI*, Sđd, tr.228.

- [7]. Phạm Thị Thanh Bình - Vũ Nhật Quang (2018), “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Mỹ: Vai trò và cách thức triển khai”; Website: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/816028/%E2%80%9Cchien-luoc-an-do-duong---thai-binh-duong-tu-do-va-rong-mo%E2%80%9D-cua-my--vai-tro-va-cach-thuc-trien-khai.aspx>. Truy cập ngày 21/4/2023.
- [8]. Lê Quý Hoàng - Dương Như Ý (2024), “Năm 2023 - Dấu ấn nổi bật về đối ngoại của Việt Nam”; Website: <https://longbien.hanoi.gov.vn/tinmoi?nam-2023-dau-an-noi-bat-ve-oi-ngoai-cua-viet-nam>. Truy cập ngày 13/01/2024.
- [9]. Micheal D.Swaine, Jessica Lee, Rachel Esplin Odell (2021), “Toward an Inclusive and Balanced Regional Order A new U.S strategy in East Asia” - *January 2021, Quincy Paper No.5*, p.3-5 - Viện nghiên cứu xây dựng nhà nước có trách nhiệm (USA); Website: <https://quincyinst.wpengine.com/event/toward-an-inclusive-and-balanced-regional-order-a-new-u-s-strategy-in-east-asia/>. Truy cập ngày 09/4/2023.
- [10]. Đồng Xuân Thọ (2016), “Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương”; Website: <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2016/41547/Su-dieu-chinh-chien-luoc-cua-cac-nuoc-lon-doi-voi-khu.aspx>. Truy cập ngày 15/3/2023.

**THE U.S AND CHINA'S RECENT STRATEGIC ADJUSTMENTS
IN ASIA-PACIFIC AND POLICY IMPLICATIONS FOR VIETNAM
IN THE U.S – CHINA BALANCED RELATIONS**

Hoang Van Hien¹, Doan Minh Triet², Vo Thi Kim Thao³

¹University of Sciences, Hue University

²University of Foreign Languages, Hue University

³International School, Hue University

*Email: hvhien@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Many large countries across all continents have recently made strategic adjustments at the global and regional levels due to the influence of both objective and subjective factors. According to some international experts, these adjustments have had a profound impact on the security, politics, economy, and foreign affairs of all countries, including Vietnam, in terms of both opportunities and challenges, as well as positive and negative aspects at different levels. The impacted nations will definitely have the right solutions to survive and develop in a new context with many complex, diverse and unpredictable changes. Based on the analysis,

interpretation, and assessment of the U.S and China's recent strategic adjustments in Asia-Pacific, the article initially provides some policy implications for Vietnam in the balanced relations between two big countries.

Keywords: Strategic adjustment, policy implication, Vietnam, U.S - China balanced relations.



Hoàng Văn Hiến sinh ngày 02 tháng 8 năm 1962. Ông tốt nghiệp cử nhân năm 1988 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế và nhận học vị tiến sĩ năm 2001 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2009, ông nhận học hàm phó giáo sư. Hiện nay ông công tác tại Trường Đại học khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: lịch sử thế giới, quan hệ quốc tế, lịch sử Việt Nam và văn hóa học.



Đoàn Minh Triết sinh ngày 19/9/1991 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2013, ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Đông phương học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Ông nhận học vị Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Thế giới năm 2022 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, ông công tác tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Khu vực học, Việt Nam học, Quốc tế học.



Võ Thị Kim Thảo sinh ngày 07/01/2001 tại Huế. Bà nhận bằng tiến sĩ năm 2022 với luận án nghiên cứu về quan hệ Singapore – Hoa Kỳ. Hiện bà đang là giảng viên ngành Quan hệ quốc tế, Bộ môn Khoa học xã hội và nhân văn, Khoa Quốc tế, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Quan hệ quốc tế, Hoa Kỳ, Đông Nam Á